

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 228/2018/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07(Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP ĐT và PT VN;

Địa chỉ: số A HV, Quận HK, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Phan Đức T – Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đỗ Ngọc B-Giám đốc Ngân hàng TMCP ĐT và PT VN -Chi nhánh BT. Địa chỉ: Số 21 ĐLĐK, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Theo Quyết định ủy quyền số 8695/QĐ-BIDV ngày 28/10/2016 của Chủ tịch Hội đồng quản trị);

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn:

Ông Nguyễn Minh T – Trưởng phòng khách hàng cá nhân của Ngân hàng TMCP ĐT và PT VN- Chi nhánh BT;

Bà Lê Thị Thu T– Chuyên viên phòng khách hàng cá nhân của Ngân hàng TMCP ĐT và PT VN- Chi nhánh BT; (Theo văn bản ủy quyền ngày 10/01/2019).

* *Bị đơn:* Bà Đào Thị B - Chủ Cơ sở kinh doanh TB;

Địa chỉ: Số 78F, khu phố H, Phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng TL;

Địa chỉ: Số 78F, khu phố H, Phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đào Văn T – Giám đốc.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Đào Thị B – chủ Cơ sở kinh doanh TB có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP ĐT và PT VN tổng cộng số tiền tính đến ngày 21/02/2019 là 3.386.403.095 (Ba tỷ, ba trăm tám mươi sáu triệu, bốn trăm lẻ ba ngàn, không trăm chín mươi lăm) đồng, trong đó bao gồm tiền gốc là 2.430.000.000 (Hai tỷ, bốn trăm ba mươi triệu) đồng, tiền lãi là 956.403.095 (Chín trăm năm mươi sáu triệu, bốn trăm lẻ ba ngàn không trăm chín mươi lăm) đồng, theo hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2014/HĐ ngày 25/01/2014 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/2014/6046294/SĐBS ngày 28/01/2015 ký giữa Ngân hàng TMCP ĐT và PT VN Chi nhánh BT và bà Đào Thị B – chủ Cơ sở kinh doanh TB.

Đồng thời, bà Đào Thị B – chủ Cơ sở kinh doanh TB có trách nhiệm tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 22/02/2019 cho đến khi thanh toán tất nợ cho Ngân hàng TMCP ĐT và PT VN với mức lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

Trong trường hợp, bà Đào Thị B – chủ Cơ sở kinh doanh TB không trả được số nợ trên thì Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng TL (người đại diện theo pháp luật ông Đào Văn T) có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP ĐT và PT VN với tổng số tiền là 3.386.403.095 (Ba tỷ, ba trăm tám mươi sáu triệu, bốn trăm lẻ ba ngàn, không trăm chín mươi lăm) đồng, gồm tiền gốc là 2.430.000.000 (Hai tỷ, bốn trăm ba mươi triệu) đồng, tiền lãi là 956.403.095 (Chín trăm năm mươi sáu triệu, bốn trăm lẻ ba ngàn không trăm chín mươi lăm) đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 22/02/2019 cho đến khi Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng TL trả tất nợ cho Ngân hàng TMCP ĐT và PT VN với mức lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

Trường hợp bà Đào Thị B – chủ Cơ sở kinh doanh TB và Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng TL không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP ĐT và PT VN thì Ngân hàng TMCP ĐT và PT VN được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 01/2014/HĐ ngày 25/01/2014 và Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 01/2014/1381686/HĐBD ngày 16/4/2014 được ký giữa Ngân hàng TMCP ĐT và PT VN -Chi nhánh BT và Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng TL để thu hồi nợ, cụ thể:

- Công trình xây dựng trên đất (công trình chợ Mỹ Lồng), được xây dựng trên thửa đất số 115, tờ bản đồ 15, có diện tích 5.651,6m² (đất có nguồn gốc Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm và được miễn thuế) với các hạng mục: nhà lồng công nghệ thực phẩm (1.181,3m²), nhà lồng thực phẩm (1.099,8m²), nhà lồng lương thực (135,3m²), văn phòng Ban quản lý, khu vệ sinh (114,3m²) theo hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 01/2014/HĐ ngày 25/01/2014.

Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 943091, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 12/3/2013.

- Quyền thu phí quản lý chợ Mỹ Lồng theo Hợp đồng xây dựng – Kinh doanh – Chuyển giao (BOT) số 733/2010/HĐ-UBND ngày 16/9/2010 (Dự án Chợ Mỹ Lồng, địa điểm: ấp C, xã MT, huyện GT, tỉnh Bến Tre) theo hình thức đầu tư: Xây

dựng – kinh doanh- chuyển giao giữa Ủy ban Nhân dân huyện GT, tỉnh Bến Tre và Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng TL hiện đang tồn tại hoặc phát sinh trong tương lai.

Theo Hợp đồng xây dựng – Kinh doanh – Chuyển giao (BOT) số 733/2010/HĐ-UBND ngày 16/9/2010 (Dự án Chợ Mỹ Lồng, địa điểm: ấp C, xã MT, huyện GT, tỉnh Bến Tre) theo hình thức đầu tư: Xây dựng – kinh doanh- chuyển giao giữa UBND huyện GT và Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng TL; Giấy chứng nhận đầu tư số 55111000103 ngày 28/9/2012 của UBND tỉnh Bến Tre; Tờ trình số 495/TTr-TCKH của Phòng Tài chính – Kế hoạch UBND huyện GT về phê duyệt định mức thu phí quản lý chợ Mỹ Lồng, xã Mỹ Thạnh năm 2012; Quyết định số 404/UBND-NC ngày 24/5/2012 của UBND huyện GT về việc phê duyệt mức thu phí quản lý chợ ML, xã MT năm 2012.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50% là 49.864.000 (Bốn mươi chín triệu, tám trăm sáu mươi bốn ngàn) đồng, bà Đào Thị B – chủ Cơ sở kinh doanh TB tự nguyện nhận nộp.

Chi cục thi hành án dân sự thành phố BT, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP ĐT và PT VN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 48.196.000 (Bốn mươi tám triệu, một trăm chín mươi sáu ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019583 ngày 10/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND Tp.BT;
- Chi cục THADS Tp. BT;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Đoàn Trang